

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 08-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi Ru B - Sinh ngày 20-11-1994, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê (Tài xế); Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn U - Sinh năm: 1959 và bà Lê Thị Đ - Sinh năm: 1960; Vợ con: Chưa; Anh chị em ruột: Có 07 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị can là con thứ 6 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 06-9-2021 - Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Bạch Thị Kim T - Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Ông Phạm Quang M – Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện

N1, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

* *Người làm chứng:*

+ Ông Bùi Xuân L (T) – Sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Khu phố y, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Ông Lê Xuân T (T) – Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N1, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

+ Ông Đặng Văn H – Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Khu phố z, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Nguyễn Phi Ru B điều khiển xe ô tô biển số 85C – 026.12 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng thành phố P đi huyện N chở cát cho công trình đang xây dựng trụ sở mới của Công an huyện N. Khi đi đến Km1565 + 200m thuộc khu phố 12, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì B dừng xe để xác định vị trí công trình cần đổ cát. Sau khi quan sát, B nhìn thấy công trình đang xây dựng ở phía sau nên B vào số lùi cho xe chạy lùi lại một đoạn. Để xác định cho đúng vị trí đổ cát, B tiếp tục dừng xe nhưng vẫn để số lùi (*số de*), chân trái thì đạp côn (*đạp ly hợp*), chân phải đạp thắng rồi lấy điện thoại ra gọi cho anh Bùi Xuân L để hỏi cho chính xác. Lúc này, anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 633.31 chở theo chị Bạch Thị Kim T chạy cùng hướng từ phía sau đến. Do anh Sơn không chú ý quan sát phía trước nên khi chạy đến gần xe ô tô của B đang dừng thì chị T hô to “*có xe ở phía trước*”, anh Sơn giật mình đồng thời bóp tay phanh làm xe mô tô và anh Sơn trượt ngã vào lề, còn chị T bị ngã xuống lòng đường. Lúc này, B nhìn vào gương chiếu hậu bên trái thấy có tia lửa xẹt lên từ mặt đường và chị T đang ngã sắp mặt ở phía sau xe của mình. Do hoảng loạn nên B đã thả chân đạp côn và phanh với mục đích là cho xe chạy về phía trước để tránh người bị té, nhưng do xe đã cài sẵn số lùi nên chiếc xe tiếp tục lùi lại làm cho bánh xe sau bên trái đè lên cánh tay phải của chị T. Ngay sau đó, B đạp phanh đồng thời cài số tiến điều khiển cho xe bỏ chạy khỏi hiện trường về hướng ngã ba Phú Quý, rồi chuyển hướng về đường tỉnh lộ 703 đổ cát trên xe xuống lề đường phía trước mảnh đất của ông Võ Thánh B (*Sinh năm 1957*) ở khu phố r, thị trấn P, huyện N, sau đó B điều khiển xe ô tô về bãi cát Mỹ Phát thuộc thôn T, xã P, huyện T để tiếp tục chở

cát. Sau khi bị thương tích thì chị T được anh Sơn đưa vào bệnh viện tỉnh Ninh Thuận cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT, ngày 11/8/2021, của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vùng vú phải có vết bầm thay đổi do sắc tố da, nền đỏ không liên tục kích thước (19x4,5)cm (**0,1%**);
 - + Phẫu thuật cắt cụt 1/3 cánh tay phải, mồm cụt sẹo liền tốt kích thước (15x0,2)cm (02%), trên nền mồm cụt có vết thương còn ướt, mất da nền đỏ, vết thương chưa lành kích thước (11x09)cm (**03%**);
 - + Vùng đùi phải không phát hiện tổn thương (**00%**).
- Xquang: Cắt cụt ½ dưới xương cánh tay phải (**66%**).
- + Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Bạch Thị Kim T là **68%**.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phi Ru B không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

- Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe ô tô biển số 85C – 026.12, nhãn hiệu THACO, màu xanh, số máy: D12F9A-00766, số khung 6BYDAC059782 của anh Phạm Quang M và chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 633.31, nhãn hiệu Honda SH125I JF950, màu trắng đen, số máy: JF95E0072835, số khung: RLHJF9501MY005960 của chị Bạch Thị Kim T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Anh M, chị T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

- Về dân sự: Trong quá trình điều tra chị T yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000 đồng. Anh Nguyễn Phi H là anh ruột bị cáo B đã thay bị cáo bồi thường cho chị T 150.000.000 đồng, số tiền còn lại anh Hoàng sẽ tiếp tục trả sau. Anh Hoàng không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên.

Cáo trạng số 50/CT-VKSTB, ngày 06-10-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi Ru B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi Ru B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2

Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi Ru B từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06-9-2021.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô biển số 85C – 026.12, nhãn hiệu THACO, màu xanh, số máy: D12F9A-00766, số khung 6BYDAC059782 của anh Phạm Quang M và chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 633.31, nhãn hiệu Honda SH125I JF950, màu trắng đen, số máy: JF95E0072835, số khung: RLHJF9501MY005960 của chị Bạch Thị Kim T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Anh M, chị T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 200.000.000 đồng. Anh Nguyễn Phi H là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng, số tiền 50.000.000đ bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục trả sau. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại trong bản án.

Đối với số tiền 150.000.000đ anh Nguyễn Phi H là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, anh Nguyễn Phi H không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh và hình phạt, tranh luận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S và người làm chứng ông Đặng Văn H. Xét ông S, ông H vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, mặt khác ông S, ông H đã có lời khai trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để xác định được: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Nguyễn Phi Ru B điều khiển xe ô tô biển số 85C – 026.12 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng thành phố P đi huyện N chở cát cho công trình đang xây dựng trụ sở mới của Công an huyện N. Khi đi đến Km1565 + 200m thuộc khu phố 12, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì B dừng xe để xác định vị trí công trình cần đổ cát. Sau khi quan sát, B nhìn thấy công trình đang xây dựng ở phía sau nên B vào số lùi cho xe chạy lùi lại một đoạn. Để xác định cho đúng vị trí đổ cát, B tiếp tục dừng xe nhưng vẫn để số lùi (*số de*), chân trái thì đạp côn (*đạp ly hợp*), chân phải đạp thắng rồi lấy điện thoại ra gọi cho anh Bùi Xuân L để hỏi cho chính xác. Lúc này, anh Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 633.31 chở theo chị Bạch Thị Kim T chạy cùng hướng từ phía sau đến. Do anh Sơn không chú ý quan sát phía trước, nên khi chạy đến gần xe ô tô của B đang dừng thì chị T hô to “*có xe ở phía trước*”, anh S giật mình đồng thời bóp tay phanh làm xe mô tô và anh S trượt ngã vào lề, còn chị T bị ngã xuống lòng đường. Lúc này, B nhìn vào gương chiếu hậu bên trái thấy có tia lửa xẹt lên từ mặt đường và chị T đang ngã sấp mặt ở phía sau xe của mình. Do hoảng loạn nên B đã thả chân đạp côn và phanh với mục đích là cho xe chạy về phía trước để tránh người bị té, nhưng do xe đã cài sẵn số lùi nên chiếc xe tiếp tục lùi lại làm cho bánh xe sau bên trái đè lên cánh tay phải của chị T. Ngay sau đó, B đạp phanh đồng thời cài số tiến điều khiển cho xe bỏ chạy khỏi hiện trường về hướng ngã ba P, rồi chuyển hướng về đường tỉnh lộ 703 đổ cát trên xe xuống lề đường phía trước mảnh đất của ông Võ Thánh Bửu, sau đó B điều khiển xe ô tô về bãi cát Mỹ Phát để tiếp tục chở cát. Sau khi bị thương tích thì chị T được anh Sơn đưa vào bệnh viện tỉnh Ninh Thuận cấp cứu. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 116/TgT, ngày 11/8/2021, của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận kết luận tỉ lệ thương tích của chị Bạch Thị Kim T gồm:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Vùng vú phải có vết bầm thay đổi do sắc tố da, nền đỏ không liên tục kích thước (19x4,5)cm (0,1%);
 - + Phẫu thuật cắt cụt 1/3 cánh tay phải, mổ cắt sẹo liên tốt kích thước (15x0,2)cm (02%), trên nền mổ cắt có vết thương còn ướt, mất da nền đỏ, vết thương chưa lành kích thước (11x09)cm (03%);
 - + Vùng đùi phải không phát hiện tổn thương (00%).
- Xquang: Cắt cụt $\frac{1}{2}$ dưới xương cánh tay phải (66%).
- + Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày gây nên.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Bạch Thị Kim T là 68%.

[3.2]. Xét bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 85C – 026.12, nhãn hiệu THACO, màu xanh, số máy: D12F9A-00766, số khung 6BYDAC059782 chạy lùi xe không quan sát kỹ phía sau đã quy phạm quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ về lùi xe dẫn đến gây tai nạn giao thông làm tổn thương cơ thể cho chị Bạch Thị Kim T với tỷ lệ 68%. Về mặt khách quan, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Bị cáo sau khi gây tai nạn đã bỏ trốn để trốn tránh trách nhiệm đây là hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ đồng thời là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Đánh giá mức độ lỗi của bị cáo cũng như bị hại khi tham gia giao thông:

Đối với bị cáo: Điều khiển phương tiện là xe ô tô khi tham gia giao thông, khi dừng, đỗ xe không thực hiện các biện pháp an toàn, khi chạy lùi xe không quan sát kỹ phía sau và do ý thức chủ quan, là những nguyên nhân chính dẫn tới gây tai nạn giao thông.

Đối với bị hại: Kết quả điều tra xác định được bị hại được anh Nguyễn Văn S điều khiển phương tiện chở ngồi phía sau tham gia giao thông đi đúng phần đường, nhưng do thiếu quan sát phía trước, nên khi chạy gần xe ô tô của bị cáo đang dừng, anh Sơn giật mình đồng thời bóp tay phanh làm xe mô tô và anh S ngã vào lề, còn bị hại bị ngã xuống sau xe bị cáo. Tuy nhiên đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới tai nạn giao thông.

Từ sự phân tích trên có đủ căn cứ để xác định bị cáo có lỗi hoàn toàn.

[5]. Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi biết bị hại bị tổn hại cơ thể, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xem xét mức hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây tai nạn rồi bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn gây tổn hại sức khỏe cho người khác. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời có tác dụng phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên khi quyết định mức hình phạt được áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có nghề nghiệp làm thuê, thu nhập thấp. Sau khi gây tai nạn gia đình bị cáo đã thay bị cáo khắc phục phần lớn hậu quả cho người bị hại nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại được 150.000.000 đồng, còn lại 50.000.000 đồng chưa bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho người bị hại theo yêu cầu của người bị hại, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với số tiền 150.000.000đ anh Nguyễn Phi H là anh ruột của bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại, anh Nguyễn Phi H không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9]. Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô biển số 85C – 026.12, nhãn hiệu THACO, màu xanh, số máy: D12F9A-00766, số khung 6BYDAC059782 của anh Phạm Quang M và chiếc xe mô tô biển số 85D1 – 633.31, nhãn hiệu Honda SH125I JF950, màu trắng đen, số máy: JF95E0072835, số khung: RLHJF9501MY005960 của chị Bạch Thị Kim T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết

định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Anh M, chị T đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đối với yêu cầu bồi thường về dân sự, bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường trong giai đoạn điều tra và Tòa án ghi nhận trong bản án nên căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQGH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38, điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi Ru B phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi Ru B 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06-9-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Phi Ru B và người bị hại Bạch Thị Kim T theo đó: Buộc bị cáo Nguyễn Phi Ru B phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Bạch Thị Kim T số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Phi Ru B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-11-2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thi hành án Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tùng

